

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/HS-ST**

Ngày 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 07/02/1989, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức D; Con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M (đã chết); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 15/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Văn U**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/3/1989, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Tiến M1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; Gia đình

bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị H1, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 15/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ngô A**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/02/1987, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Tiến M1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị H2, sinh năm 1989; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 15/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trịnh Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 06/3/1988, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Đăng V, sinh năm 1965; Con bà: Trịnh Thị M2, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Kiều Thị L, sinh năm 1991; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 15/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 22/4/1991, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H2; Con bà: Chu Thị V1, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 15/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/8/2021, Ngô Văn U, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn K, Ngô A và Bùi Văn H đến nhà Lê Văn C ở Thôn X, xã Y, huyện Yên Định ngồi uống nước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C rủ U, N, K, A và Hải đánh bài ăn tiền, thì tất cả đều đồng ý. C liền lấy chiếc chiếu và bộ bài có sẵn trong nhà, dẫn mọi người đến gian phòng hát karaoke bỏ trống để đánh bài. Tại đây, C trải chiếu xuống nền phòng, rồi cùng U, N, K và A đánh bài bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. Riêng Bùi Văn H ngồi ngoài xem chứ không tham gia chơi. Hình thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, sau đó bỏ đi bộ 10, J, Q, K, để lại 36 cây từ bộ Át đến bộ 9, người cầm cái (cầm chương) chia mỗi người 3 cây bài, mỗi người chơi đặt cược từ 50.000đ đến 200.000đ. Tỷ lệ thắng thua sau khi lật bài được tính là ai thấp điểm hơn người cầm chương thì mất số tiền đặt cược với người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương thì được ăn số tiền đặt cược với người cầm chương; nếu người chơi có bài đồng hoa (nghĩa là 3 cây bài liên tiếp cùng chất) thì được ăn gấp 4 lần số tiền người chơi đặt cược; nếu người chơi có bài sấp (nghĩa là 3 cây bài cùng bộ) thì được ăn gấp 3 lần số tiền người chơi đặt cược; nếu người chơi được 10 hoặc 20 điểm thì sẽ được gấp đôi số tiền đã đặt cược; tiếp đến là tính điểm từ cao xuống thấp, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 1 điểm. Sau mỗi ván bài người chơi nào được 10 điểm hoặc 20 điểm thì được chia bài (cầm chương).

Năm đối tượng gồm Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K đánh bạc đến 01 giờ 00 phút ngày 12/8/2021 thì bị Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an huyện Yên Định thu giữ tại chỗ 01 chiếu bằng nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 54 cây (trong đó có 02 cây phăng teo) và số tiền 17.510.000đ. Số tiền 17.510.000đ bao gồm thu dưới chiếu bạc 7.900.000đ và thu trong người các đối tượng đánh bạc 9.610.000đ, trong đó thu của C 2.600.000đ, thu của U 700.000đ, thu của A 310.000đ và thu của K 6.000.000đ. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền thu dưới chiếu bạc và thu trong người các con bạc đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Kết luận giám định số 2828/PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận toàn bộ số tiền 17.510.000đ đã thu giữ đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm

chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra còn chứng minh quá trình đánh bạc, các bị cáo không ai phải nộp tiền hồ, cũng không có ai vay mượn tiền của ai. Đối với Bùi Văn H biết việc các con bạc đánh bạc, mặc dù không tổ giác, nhưng hành vi đó không phải là tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSÝĐ ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K, và về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị về hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn U và Ngô A từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho UBND xã Y quản lý, giáo dục, khấu trừ 05-10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách số tiền các bị cáo đánh bạc là 17.510.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 54 cây bài (trong đó có 02 cây phăng teo) và 01 chiếc chiếu nhựa.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 23 giờ ngày 11/8/2021 đến 01 giờ ngày 12/8/2021, tại phòng hát karaoke của gia đình Lê Văn C ở Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài ba cây ăn tiền, bị Công an huyện Yên Định phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 17.510.000đ, 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 17.510.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc của các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Hành vi này không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy,

cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp đánh bạc nên có vai trò thứ nhất. Các bị cáo U, A, N và K tham gia đánh bạc cùng thời điểm với C nên cùng giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo U và bị cáo A có bố Ngô Tiến Mạnh là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết cách các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Đối với các bị cáo C, N, K cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Bị cáo C có vai trò thứ nhất nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo N và K. Đối với các bị cáo U và A giữ vai trò thứ hai, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, nên áp dụng hình phạt nhẹ hơn là hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền đánh bạc 17.510.000đ là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 54 cây bài (trong đó có 02 cây phăng teo) và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn U 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Ngô Văn U để sung quỹ Nhà nước, mỗi tháng khấu trừ là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Xử phạt bị cáo Ngô A 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được

giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Ngô A để sung quỹ Nhà nước, mỗi tháng khấu trừ là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Giao các bị cáo Ngô Văn U và Ngô A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 17.510.000đ (*Mười bảy triệu, năm trăm mười nghìn đồng*), hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định, theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 28/10/2021.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 54 cây bài (trong đó có 02 cây phăng teo) đã được niêm phong trong 01 phong bì do Công an huyện Yên Định phát hành và 01 chiếc chiếu nhựa. Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 05 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn C, Ngô Văn U, Ngô A, Trịnh Văn N và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Dung